

Số: 03/2020/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 22 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 3883/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tạo sản phẩm mới, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa ở Nghệ An, bao gồm: đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp; tham gia chợ công nghệ - thiết bị, sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị; thực hiện các dự án đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam tại Nghệ An;



b) Quy định này không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư của nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

2. Không hỗ trợ cho các nội dung đã được hỗ trợ hoặc thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.

3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp ở trong nước. Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp

2. Được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp ở nước ngoài. Mức hỗ trợ 50% tổng chi phí, nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng/nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp.

3. Được cấp văn bằng bảo hộ về sáng chế, giải pháp hữu ích. Mức hỗ trợ: 30 triệu/sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị được cơ quan có thẩm quyền theo quy định phê duyệt.

1. Tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị vùng Bắc Trung Bộ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/đơn vị.

2. Tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị ngoài vùng Bắc Trung Bộ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/đơn vị.

3. Tham gia Chợ công nghệ - thiết bị hoặc sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị Quốc tế. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn vị.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tham gia Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị Nghệ An

Tổ chức, cá nhân có công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới tham gia tại Sàn giao dịch công nghệ Nghệ An, được miễn phí gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



Điều 6. Chính sách hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ

1. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

a) Chi phí chuyển giao công nghệ, bao gồm: Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; Chi phí mua máy móc, thiết bị mới tiên tiến, hiện đại trong dây chuyền sản xuất, thiết bị kiểm tra chất lượng; Chi phí hỗ trợ đào tạo cán bộ kỹ thuật về kỹ năng tay nghề, năng lực quản lý, vận hành công nghệ, thiết bị mới được đầu tư;

b) Chi phí phân tích, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu chuẩn, kiểm định đo lường máy móc, thiết bị;

c) Chi phí chứng nhận lần đầu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, VietGap, Global Gap, HACCP, TQM, GMP và các hệ thống quản lý chất lượng hiện hành đang được áp dụng trong nước, quốc tế;

d) Chi phí tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; chi phí chứng nhận lần đầu sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, tiêu chuẩn nước xuất khẩu; chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Chi phí thiết kế lô gô, nhãn hiệu; Chi phí đăng ký mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc trong nước, nước ngoài;

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với các dự án thực hiện tại địa bàn các huyện 30a, bao gồm Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương, Quỳnh Châu mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tối đa không quá 1 tỷ đồng/dự án;

b) Đối với các dự án thực hiện tại địa bàn các huyện, thành phố, thị xã còn lại mức hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tối đa không quá 700 triệu đồng/dự án.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ hàng năm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 thay thế Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đang làm thủ tục hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020./.

Chu

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn